

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ II (2010 – 2014)**  
**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY NHIỆM KỲ III**  
**GIẢI ĐOẠN 2015 - 2020**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ II (2010-2014)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD :**

Trong nhiệm kỳ II (2010-2014), Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Mức tăng trưởng cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014	Tỷ lệ tăng trưởng (%)	
							2014/ 2010	b/q năm
<b>1. Nộp ngân sách</b>	Trđ	88.437	148.264	73.271	92.130	99.969	113	2,57
<b>2. Tổng doanh thu</b>	Trđ	778.150	1.378.850	681.465	883.319	928.585	119	3,07
+ Du lịch Lữ hành	Trđ	90.995	92.882	88.335	60.137	93.660		
+ Khách sạn	Trđ	15.694	17.921	18.071	15.915	13.460		
+ Vận chuyển, VMB	Trđ	4	14		6.333	10.984		
+ Thương mại.	Trđ	659.970	1.252.847	565.775	791.627	800.334		
+ Khác	Trđ	4.394	6.756	334		717		
+ Phục vụ Tập đoàn	Trđ	7.093	8.430	8.950	9.307	9.430		
<b>3. Giá trị SX</b>	Trđ	88.472	110.169	88.535	105.492	127.865	145	2,26
+ Du lịch Lữ hành	Trđ	8.413	8.844	8.690	6.630	9.804		
+ Khách sạn	Trđ	9.203	9.930	10.570	9.629	8.308		
+ Vận chuyển, VMB	Trđ	4	14		658	719		
+ Thương mại.	Trđ	61.740	82.736	60.210	79.268	99.514		
+ Khác	Trđ	2019	215	115		90		
+ Phục vụ Tập đoàn	Trđ	7.093	8.430	8.950	9.307	9.430		
<b>4. Lợi nhuận</b>	Trđ	10.193	12.639	10.601	10.050	10.105	99	0,16
<b>5. T/nhập b/quân trong Z</b>	Trđ	7,51	8,97	8,63	7,89	8,64	115	0,83
<b>6. Cổ tức</b>	%	14	14	15	12	12	86	-0,64

**\* Nhận xét :**

Bước vào thực hiện nhiệm vụ kinh doanh nhiệm kỳ II (2010-2014), Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do sự biến động của thị trường tài chính về lãi suất, tỷ giá; mức tăng trưởng của nền kinh tế trong nước chậm, sức mua giảm, tồn kho lớn, nợ xấu của hệ thống ngân hàng cao. Ngoài ra, thị



trường du lịch và kinh doanh lốp, xút (mặt hàng chiến lược của Công ty) bị cạnh tranh gay gắt và quyết liệt, thiếu lành mạnh; Dự án khu công nghiệp Bauxit Nhôm, khu công nghiệp sắt Thạch Khê chậm tiến độ bàn giao sản xuất; Tập đoàn hạn chế về đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê; việc đi tham quan, du lịch, học tập và khảo sát nước ngoài bằng quỹ phúc lợi, khen thưởng và chi phí sản xuất tiếp tục bị hạn chế; cơ sở vật chất hai khách sạn của Công ty đã xuống cấp nghiêm trọng, hàng năm phát sinh nhiều chi phí cho việc đầu tư, cải tạo và sửa chữa duy trì hoạt động kinh doanh.

Đứng trước tình hình khó khăn nêu trên, với sự nỗ lực quyết tâm của CBNNV toàn Công ty, dưới sự điều hành kịp thời, sâu sát của Ban lãnh đạo Công ty, sự chỉ đạo và hướng dẫn của Tập đoàn, sự hợp tác nhiệt tình của các đơn vị thành viên, các chỉ tiêu thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn luôn hoàn thành kế hoạch giao, kinh doanh bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động Công ty. Tuy nhiên, do những khó khăn chung của nền kinh tế, của Tập đoàn, từ năm 2013 – 2014, kết quả hoạt động kinh doanh có phần sụt giảm so với những năm trước, cổ tức chỉ đạt 12%, song Công ty vẫn đảm bảo được mục tiêu kinh doanh đề ra. Tỷ lệ tăng trưởng như sau:

- Doanh thu: Năm 2014/2010 bằng 119%, b/quân tăng trưởng hàng năm: 3,07%/năm.

- GTSX : Năm 2014/2010 bằng 145%, b/quân tăng trưởng hàng năm: 2,26%/năm.

- Lợi nhuận : Năm 2014/2010 bằng 99%, b/quân tăng trưởng hàng năm: 0,16%/năm.

- Thu nhập người lao động: Năm 2014/2010 bằng 115%, b/quân tăng trưởng hàng năm: 0,83%/năm.

- Cổ tức: Năm 2014/2010 bằng 86%, b/quân tăng trưởng hàng năm: (0,64)%/năm.

- Vốn chủ sở hữu: Năm 2014/2010 : bằng 157%, với giá trị tăng là 15.128 tr.đồng.

**\* Đạt được kết quả đạt trên là do các nguyên nhân sau:**

- Không ngừng bám sát Nghị quyết của Đại hội nhiệm kỳ II năm trong chiến lược dài hạn (2010 – 2020) của Công ty đã được TKV phê duyệt và điều chỉnh năm 2014.

- Thực hiện chiến lược về thị trường trên nền tảng Than – Khoáng sản. Xác định thị trường TKV làm trọng yếu và mở rộng ra thị trường ngoài.

- Không ngừng cập nhật, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn công ty, nâng cao chất lượng dịch vụ để đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

- Phát huy tính dân chủ, tự chủ, đoàn kết nội bộ, đặc biệt là việc thực hiện ngày càng mở rộng phạm vi ủy quyền trong nội bộ Công ty, tăng tính chủ động cho bộ máy điều hành và các đơn vị.



**\*. Bài học kinh nghiệm:**

- Công ty đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHCĐ nhiệm kỳ II (2010 - 2014) và Nghị quyết hàng năm đề ra, các Quy chế của HĐQT, đặc biệt phát huy tối đa sự phối hợp kinh doanh giữa Công ty với TKV.

- Phát huy tính dân chủ, tự chủ của người lao động, tôn trọng quyền lợi cổ đông. Có chế độ khuyến khích đúng đắn, kịp thời và hợp lý đề động viên tinh thần, sự say mê làm việc, cống hiến của các cổ đông và người lao động đối với Công ty.

**2. Về đầu tư :**

**\* Thực hiện đầu tư nhiệm kỳ II (2010-2014) là: 31.778 tr.đồng**

**Cụ thể các năm như sau:**

**- Năm 2010: 2.281 tr.đồng, trong đó:**

- + Hàng rào, san lấp mặt bằng - Trạm xăng dầu Hà Tĩnh: 72 tr.đồng
- + Xe chở nhiên liệu - Trạm xăng Hà Tĩnh: 329 tr.đồng
- + Chống lún khách sạn Biển Đông: 641 tr.đồng
- + Xe ô tô 4 chỗ điều hành kinh doanh – CN Vân Long: 774 tr.đồng
- + Mua sắm điều hòa khách sạn Biển Đông: 226 tr.đồng
- + Phí công chứng bàn giao đất Đắc Nông và Lâm Đồng: 221 tr.đồng
- + Lập báo cáo đầu tư dự án nhà điều hành Công ty: 18 tr.đồng

**- Năm 2011: 26.746 tr.đồng, trong đó:**

- + Đầu tư nhà điều hành công ty: 26.549 tr.đồng
- + Phần mềm điều hành trực tuyến công ty: 82 tr.đồng
- + Đóng cọc đo vẽ khu đất Lâm Đồng: 115 tr.đồng

**- Năm 2012: 444 tr.đồng, trong đó:**

- + Tổng đài điện thoại – Khách sạn Vân Long: 95 tr.đồng
- + Máy bơm nước – Khách sạn Biển Đông: 94 tr.đồng
- + Phần mềm kế toán Công ty: 99 tr.đồng
- + Máy photocopy – Chi nhánh Hà Nội: 44 tr.đồng
- + Máy photocopy – Cơ quan Công ty: 112 tr.đồng

**- Năm 2013: 1.911 tr.đồng, trong đó:**

- + Máy chiếu - Cơ quan Công ty: 33 tr.đồng
- + Biển quảng cáo – Khách sạn Biển Đông: 37 tr.đồng
- + Cải tạo máy tôn – Khách sạn Vân Long: 247 tr.đồng
- + Cải tạo hệ thống thoát nước thải – Khách sạn Vân Long: 313 tr.đồng
- + Nâng cấp Website Công ty: 68 tr.đồng
- + Phần mềm trực tuyến quản trị hàng không: 32 tr.đồng
- + Xe 07 chỗ phục vụ kinh doanh – CQ Công ty: 1.181 tr.đồng

**- Năm 2014: 396 tr.đồng, trong đó:**

- + Máy giặt công nghiệp – Khách sạn Vân Long: 396 tr.đồng



**\* Đánh giá quá trình thực hiện đầu tư, hiệu quả đầu tư :**

- Các công trình đầu tư thực hiện đúng quy định theo Luật đầu tư, Quy chế đầu tư XDCB của Tập đoàn, của Công ty; Công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian bàn giao đưa tài sản vào sử dụng.

- Các công trình đầu tư đúng mục đích, kịp thời, hiệu quả khai thác cao nên tài sản hình thành sau đầu tư đã phát huy được hiệu quả và góp phần hoàn thành các chỉ tiêu SXKD trong toàn công ty.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ III (2015-2020)**

Căn cứ kết quả thực hiện đề án phát triển của Công ty nhiệm kỳ I, II (2005-2014) đã được nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006, 2010 thông qua.

Căn cứ mục tiêu kế hoạch SXKD đến năm 2020 của Tập đoàn là: Xây dựng Tập đoàn từng bước trở thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh, giữ vai trò quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và một số cân đối lớn của nền kinh tế.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 dự kiến định hướng phát triển Công ty nhiệm kỳ III (giai đoạn 2015-2020) như sau:

#### **I. Mục tiêu chiến lược:**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng Công ty ổn định và phát triển trên các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại; tạo được sản phẩm chất lượng dịch vụ tốt, giá thành hợp lý, cạnh tranh, nâng uy tín thương hiệu Công ty. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động, cố gắng, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dự kiến mức tăng doanh thu hàng năm là 5% đến 10% so với kế hoạch năm 2015.

##### **2. Mục tiêu cụ thể:**

###### **2.1. Mục tiêu kinh doanh du lịch lữ hành:**

Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển du lịch lữ hành Quốc tế dựa trên nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2006-2009 và 2010-2014. Đồng thời ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đưa du lịch lữ hành phát triển thành ngành mũi nhọn với tốc độ kinh doanh tăng trưởng cao.

Dự kiến năm 2020 đạt khoảng 15.000 lượt khách, trong đó:

+ Đi nước ngoài: 2.000 người

+ Nội địa: 12.000 người

+ Nước ngoài vào Việt Nam: 1.000 người

+ Doanh thu đạt khoảng: 120 tỷ đồng, GTSX đạt khoảng: 13 tỷ đồng



## 2.2. Mục tiêu về kinh doanh khách sạn:

Quy hoạch, đầu tư xây dựng khu hỗn hợp văn phòng làm việc, khách sạn, dịch vụ tại khách sạn Vân Long bằng hình thức góp vốn liên doanh, liên kết, phát hành thêm cổ phiếu.

Củng cố khách sạn Biển Đông, phối hợp lữ hành ở Hạ Long, kết hợp đa dạng hoá dịch vụ du lịch mò, địa chất, đảo biển thành một trung tâm dịch vụ ăn, nghỉ, hội họp, du lịch sinh thái, lịch sử, văn hoá khu vực Hạ Long - Yên Tử - Cát Bà.

Dự kiến năm 2020 có khoảng 300 phòng nghỉ, trong đó có 100 phòng đạt tiêu chuẩn đón khách Quốc tế, hệ số sử dụng phòng đạt 50-70%, với doanh thu kinh doanh khách sạn dự kiến: >30 tỷ đồng.

## 2.3. Mục tiêu về thương mại:

Giữ vững thị trường trong ngành, đồng thời phát triển kinh doanh ngoài ngành; tập trung nâng cao trình độ, kinh nghiệm để tham gia các gói thầu lớn trong nước và quốc tế; nghiên cứu và triển khai đối với thị trường khối các đơn vị hầm lò; dự án vận chuyển bằng băng tải, dự án điện của Tập đoàn.

Phấn đấu là đầu mối chính cho Tập đoàn trong dịch vụ thông quan xuất khẩu khoáng sản và tham gia nhập khẩu than.

Dự kiến doanh thu năm 2020: >1.200 tỷ đồng; GTSX: >100 tỷ đồng.

- Một số chỉ tiêu giá trị kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019	2020
<b>1. Tổng doanh thu</b>	Trđ	900.000	905.000	1.032.900	1.144.000	1.251.700	1.360.300
+ Du lịch lữ hành	Trđ	97.000	100.000	105.000	110.000	115.000	120.000
+ Khách sạn	Trđ	16.000	16.500	18.000	24.000	26.500	30.000
+ Thương mại	Trđ	777.480	778.700	900.000	1.000.000	1.100.000	1.200.000
+ Phục vụ Tập đoàn	Trđ	9.520	9.800	9.900	10.000	10.200	10.300
<b>2. Giá trị SX</b>	Trđ	100.000	100.500	109.200	119.500	124.500	136.800
+ Du lịch Lữ hành	Trđ	9.800	9.900	10.500	11.500	12.300	13.000
+ Khách sạn	Trđ	8.000	8.300	8.800	10.000	12.000	13.500
+ Thương mại	Trđ	72.680	72.500	80.000	88.000	90.000	100.000
+ Phục vụ Tập đoàn	Trđ	9.520	9.800	9.900	10.000	10.200	10.300
<b>3. Lợi nhuận</b>	Trđ	7.500	7.800	8.500	9.500	10.000	11.000
<b>4. T/nhập b/quân trong Z</b>	Trđ	7,63	8,0	8,5	9,0	9,0	9,5
<b>5. Cổ tức</b>	%	14	14	15	15	15	15

## II - Một số giải pháp thực hiện:

### 1. Sản xuất kinh doanh, quản trị Công ty:

- Chú trọng bồi dưỡng nguồn nhân lực : Có cơ chế khuyến khích cho người lao động có sáng kiến, có năng suất cao, tâm huyết với công việc, xây dựng thương hiệu Công ty.

- Củng cố và phát triển thị trường đã có, đặc biệt giữ vững các mặt hàng chiến lược, mở rộng vững chắc thị trường mới. Ưu tiên các lĩnh vực và khu vực có nhiều tiềm năng trong TKV: Vùng công nghiệp than Quảng Ninh, khu công



ngành bauxit nhôm Đắc Nông - Lâm Đồng và khu công nghiệp sắt Thạch Khê Hà Tĩnh.

- Thường xuyên đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch, khách sạn.

- Quản trị tốt chi phí, đổi mới cơ chế khoán phù hợp điều kiện cụ thể, khuyến khích tăng NSLĐ, thu nhập người lao động và hiệu quả doanh nghiệp, đảm bảo an toàn vốn.

- Từng bước hiện đại hóa công nghệ thông tin, nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ cho người lao động. Khai thác tối đa phương tiện trong quản lý và kinh doanh.

- Đẩy mạnh quảng cáo, quảng bá và gắn thương hiệu Công ty với thương hiệu Tập đoàn. Tổ chức tham gia các hội chợ, hội thảo, gắn du lịch với xúc tiến thương mại.

- Đẩy mạnh kinh doanh và hợp tác tham gia thầu các dự án lớn ở thương mại Cơ quan Công ty và CNQN, mở rộng kinh doanh thương mại và dịch vụ tại CNVL, củng cố và nâng cao năng lực hiệu quả kinh doanh ở CN Hà Nội.

## 2. Đầu tư:

- Đầu tư xây dựng khu hỗn hợp dịch vụ tại khách sạn Vân Long phù hợp với nhu cầu sử dụng của khu vực, dự kiến năm 2016 chuẩn bị và kết thúc vào cuối năm 2020 (các hạng mục chi tiết sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm).

- Tập trung đầu tư sửa chữa thường xuyên hai khách sạn trong kế hoạch hàng năm với giá trị khoảng 1 tỷ đồng.

- Đầu tư các trang thiết bị làm việc, phần mềm CNTT với giá trị hàng năm khoảng 600 triệu đồng.

*Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2010 – 2014) và định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2015 -2020, Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông.*

Kính chúc các Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn./.



Vũ Văn Hà